

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày: 30-3-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Đắc Minh;

2/ Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Quốc H (tên gọi khác: Cu), sinh năm 1988, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/12/2021 đến ngày 12/01/2022; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh từ ngày 13/01/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông Trịnh Anh T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Ấp 9, xã Q, huyện E, tỉnh Bình Phước; (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1949 (mẹ ruột); Nơi cư trú: Ấp 9, xã Q, huyện E, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B: Anh Trịnh Quốc T2, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Ấp 9, xã Q, huyện E, tỉnh Bình Phước. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Anh Trịnh Quốc T2, sinh năm 2001 (con ruột); Nơi cư trú: Ấp 9, xã Q, huyện E, tỉnh Bình Phước. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Anh Trịnh Quốc Đ, sinh năm 2005 (con ruột); Nơi cư trú: Nơi cư trú: Ấp 9, xã Q, huyện E, tỉnh Bình Phước.

Người giám hộ của anh Đ: Anh Trịnh Quốc T2, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Ấp 9, xã Q, huyện E, tỉnh Bình Phước (anh ruột). Yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Phạm Sỹ M, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Bình Dương. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1982; Nơi cư trú: 776/12A, tỉnh lộ 43, khu phố 3, phường Y, thành phố U, Thành phố Hồ Chí Minh. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Châu S, sinh năm 1988; Yêu cầu xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1970; Yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dương Quốc H chưa có giấy phép lái xe hạng A1 đối với người điều khiển xe mô tô 02 bánh.

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 09/01/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 16H9-4858 chở theo bị hại Trịnh Anh T đi trên đoạn đường ĐT 749B hướng từ Ủy ban nhân dân xã T, huyện C đi Ủy ban nhân dân xã B, huyện C. Cùng thời điểm trên, ông Phạm Sỹ M điều khiển xe mô tô biển số 61H1-414.46 đi phía trước cùng hướng với bị cáo. Khi đến đoạn đường thuộc ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bình Dương, ông M bị dị vật bay vào mắt nên ông M điều khiển xe mô tô dừng sát mép đường bên phải để dụi mắt. Lúc này, bị cáo không chú ý quan sát nên đụng vào đuôi xe của ông M gây tai nạn. Hậu quả vụ va chạm làm cả người và 02 xe mô tô té ngã ra đường, bị hại Trịnh Anh T được đưa đi cấp cứu và chết tại Bệnh Viện đa khoa tỉnh Bình Dương. Ông Phạm Sỹ M bị thương và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương. Bị cáo H bị thương và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện I, thị xã O, tỉnh Bình Dương.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, hiện trường để lại các dấu vết có chiều hướng, kích thước như sau:

1. Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa, thẳng, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe không bị che khuất, chiều rộng mặt đường là 06m00, có vạch sơn kẻ đường nét đứt, phân hai chiều đường, mỗi chiều đường rộng 03m00;

2. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết từ 1 đến 6.

3. Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Lấy trụ điện số 185 trong lề phải hướng Ủy ban nhân dân xã B đi Ủy ban nhân dân xã T làm điểm mốc chuẩn;

- Lấy mép đường bên phải hướng Ủy ban nhân dân xã B đi Ủy ban nhân dân xã T làm lề chuẩn.

4. Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Xe mô tô biển số 61H1-414.46 (1) ngã lật qua trái, nằm trên mép đường trái, hướng Ủy ban nhân dân xã B đi Ủy ban nhân dân xã T, đầu xe quay vào lề, hơi chéch về hướng Ủy ban nhân dân xã B. Hình chiếu vuông góc của đầu trực trước và đầu trực sau bên trái với mặt đường vào lề chuẩn là 07m00 và 05m90;

- Xe mô tô biển số 16H9-4858 (3) ngã lật qua trái, nằm trên mặt đường, đầu xe quay về hướng Ủy ban nhân dân xã B, hơi chéch vào lề trái, hình chiếu vuông góc của đầu trực trước và đầu trực sau bên trái xuống mặt đường vào lề chuẩn là 04m10 và 04m70;

- Trên mặt đường có 01 vết cày (2) kéo dài đến đầu gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 16H9-4858, kích thước dài 15m, rộng 0m01, đầu vết cày cách lề chuẩn là 5m20, cách trực sau xe mô tô 61H1-414.46 là 0m50;

- Trên mặt đường có 01 vết máu (4) chảy loang vào lề trái, tâm đầu vết máu cách lề chuẩn là 03m30, cách trực sau xe mô tô biển số 16H9-4858 là 1m36;

- Từ trực trước xe mô tô 61H1-414.46 đến trực sau xe mô tô 16H9-4858 là 16m60;

- Từ trực sau xe mô tô 61H1-414.46 đến trực sau xe mô tô 16H9-4858 là 15m90;

- Xác định vùng va chạm đầu tiên (5) đường kính rộng 1m00. Tâm vùng va chạm cách lề chuẩn là 4m90, cách trực sau xe mô tô 61H1-414.46 là 02m60, cách đầu vết cày là 02m80;

- Từ trụ điện số 185 (số thứ tự 6) đến tâm đầu vết máu là 16m20, đến trực trước và trực sau xe mô tô 16H9-4858 là 17m30 và 16m40, đến trực trước và trực sau xe mô tô 61H1-414.46 là 21m10 và 20m50.

Dấu vết để lại trên xe mô tô biển số 61H1-414.46:

- Gãy rời gương chiếu hậu bên trái;

- Tại đầu gong gương chiếu hậu bên trái có vết mài mòn kích thước 0m01 x 0m01;
 - Đầu tay lái bên trái có vết trầy xước, bụi đất dính màu nâu, kích thước 0m05 x 0m02;
 - Đầu gác chân trước bên trái có vết bụi đất dính, kích thước 0m04 x 0m03;
 - Tại giá đỡ gác chân sau bên trái có vết gãy, kích thước 0m06 x 0m02, điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 0m04;
 - Tại đầu ốc tăng xích có dấu vết cong gập, chiều hướng từ sau tới trước, từ dưới lên trên, cách mặt đất 0m30;
 - Tại vị trí cuối hộp xích có vùng trầy xước màu bạc, móp kích thước 0m12 x 0m05, chiều hướng từ sau tới trước, điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 0m20;
 - Trên ốp sườn bên phải có vùng chát dịch màu đỏ và mẫu vật dạng sợi kích thước 0m40 x 0m10;
 - Công tắc đèn chiếu sáng ở chế độ mở.
- Dấu vết để lại trên xe mô tô biển số 16H9-4858:
- Bể, gãy rời cụm đèn chiếu sáng trước;
 - Trên nắp ốp trước tay lái có vết mài mòn màu đen kích thước 0m08 x 0m03, cách mặt đất 0m95, đầu vết bên trái cách ốc gắn gương chiếu hậu trái là 0m15;
 - Đầu tay lái bên trái có vết trầy kích thước 0m02 x 0m02;
 - Bung khớp nối giữa ốp sau tay lái và đồng hồ;
 - Tại đầu ốc cố định trục bánh trước bên phải có vết trầy xước màu trắng, cách mặt đất 0m27;
 - Trên thân phuộc trước bên phải có vết trầy xước màu đen kích thước 0m02 x 0m01, cách mặt đất 0m35;
 - Đầu gác chân trước bên trái có vết mài mòn kích thước 0m01, chiều hướng từ trước ra sau;
 - Sườn trái ba ga sau có vết mài mòn kích thước 0m06 x 0m02;
 - Tại nắp bảo vệ lốc máy bên phải có 02 vết bể, vỡ kích thước 0m12 x 0m04 và 0m05 x 0m02, cuối vết cách mặt đất 0m25;
 - Tại phanh chân có vết cong gập chiều hướng từ trước ra sau, đầu chân phanh cách mặt đất 0m20;
 - Gác chân trước bên phải có vết cong gập về sau đầu gác chân, cách mặt đất 0m20;
 - Công tắc đèn chiếu sáng ở chế độ tắt.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã tiến hành thu mẫu máu của bị cáo Dương Quốc H để xét nghiệm nồng độ cồn trong máu. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Dương Quốc H là 41,1mg/100ml máu.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 080/GĐPY ngày 15/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của bị hại Trịnh Anh T:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- *Nhiều vết trầy tụ máu trên cơ thể nạn nhân.*
- *Vỡ hộp sọ diện rộng.*
- *Dập tụ máu màng cứng, màng mềm.*
- *Dập não.*

2. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương - Vỡ hộp sọ, tụ máu nội sọ, dập não.”

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 109/2022/GĐPY ngày 16/02/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận thương tích của ông Phạm Sỹ M như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương gãy hở độ IIIA2 xương cẳng chân trái, gãy mắt cá trong + mắt cá sau chân trái, đã phẫu thuật kết hợp xương chày. Vết mổ mặt trước cẳng chân trái 13 x 0,1cm, vết mổ mặt sau cẳng chân trái 11 x 0,5cm, sẹo lành. Hiện tại cal xương lệch xấu, còn hạn chế vận động khớp cổ chân trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 32% (Ba mươi hai phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số: 22/2019/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 28/8/2019.

Kết luận giám định số 62/GĐCH-PC09 ngày 19/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận cơ chế hình thành dấu vết để lại trên xe mô tô biển số 61H1-414.46 và xe mô tô biển số 16H9-4558 như sau:

“1. Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là: Dấu vết cong biến dạng và trượt xước bám dính chất màu đen (dạng sơn) ở cạnh trước ngoài bàn đạp chân phanh, cạnh trước gác chân trước bên phải xe mô tô biển số 16H9-4558, có chiều hướng từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu đen, hằn lún kim loại ở cạnh sau hộp xích, cong trượt xước đầu ốc tăng xích xe mô tô biển số 61H1-414.46, có chiều từ sau về trước.

2. Căn cứ vào cách dấu vết va chạm (như mục 1) thì cơ chế hình thành các dấu vết này là: mặt bên phải xe mô tô biển số 16H9-4558 va chạm vào mặt bên trái đuôi xe mô tô biển số 61H1-414.46 theo hướng cùng chiều.

3. Căn cứ vào vị trí, chiều hướng các dấu vết ở hiện trường vụ tai nạn giao thông thì vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường là khu vực phía trước đầu vết cày số 2 (trên sơ đồ hiện trường)”.

Kết luận định giá tài sản số 27/KLĐG ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng kết luận thiệt hại của xe mô tô biển số 61H1-414.46, nhãn hiệu: HONDA; số loại: Wave, màu sơn: Đỏ-Đen-Bạc; số máy số máy: JA39E0385085, số khung: RLHJ3900HY409943 đăng ký mới ngày 08/01/2018 là: 350.000 đồng.

Vật chứng liên quan đến vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: Đỏ – Đen – Bạc, biển số: 61H1-414.46, số máy: JA39E0385085, số khung: RLHJ3900HY409943 của ông Phạm Sỹ Mầu.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: Xanh, biển số: 16H9-4858, số máy HC08E-0247922, số khung: HC08072Y-248006 (Xe không có gương, không có yếm chắn gió).

Hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Trịnh Anh T bao gồm: Ông Trịnh Bữu D, sinh năm 1947 (cha ruột, bỏ nhà đi không rõ địa chỉ), bà Nguyễn Thị B (mẹ ruột); bà Đinh Thị L (vợ, đã chết năm 2017), ông Trịnh Quốc T2, sinh năm 2001 (con ruột), ông Trịnh Quốc Đ, sinh năm 2005 (con ruột). Ngày 23/12/2021, những người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSĐT-HS ngày 24/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Dương Quốc H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Dương Quốc H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Quốc H từ 03 năm – 03 năm 6 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: Đỏ – Đen – Bạc, biển số: 61H1-414.46 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Sỹ M. Ngày 13/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại xe mô tô trên cho ông M là phù hợp;

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: Xanh, biển số: 16H9-4858 (Xe không có gương, không có yếm chắn gió). Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị Tr đứng tên chủ sở hữu, bà Tr khai xe mô tô trên bị mất trộm vào khoảng năm 2004 nhưng không báo Công an. Bà Tr không

yêu cầu nhận lại xe mô tô biển số: 16H9-4858. Bị cáo H khai mua xe mô tô trên của một người không rõ nhân thân lai lịch nhưng không có giấy tờ mua bán, xe không có giấy đăng ký. Vì vậy, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Gia đình của bị cáo đã tự nguyện bồi thường chi phí mai táng cho đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Anh T là bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1949, ông Trịnh Quốc T2, sinh năm 2001 và ông Trịnh Quốc Đ, sinh năm 2005, cùng cư trú tại: ấp 9, xã Q, huyện E, tỉnh Bình Phước với số tiền 17.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác và có đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không đặt ra xem xét.

- Quá trình điều tra, ông Phạm Sỹ M yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích và thiệt hại đối với xe mô tô biển số 61H1-414.46 với tổng số tiền là 45.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho ông M nhưng chưa bồi thường. Vì vậy, đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho ông M số tiền 45.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 14/CT-VKSDT-HS ngày 24/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố, bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về chăm lo cho gia đình. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Phạm Sỹ M số tiền 45.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn, kết luận giám định pháp y tử thi, biên bản hỏi cung, tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ và trình bày của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 09 tháng 01 năm 2021, tại đoạn đường ĐT 749B thuộc ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bình Dương, bị cáo Dương Quốc H điều khiển xe mô tô biển số: 16H9-4858 chở theo bị hại Trịnh Anh T đi theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã T, huyện C đến Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, do không chú ý quan sát, dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số: 61H1-414.46 do ông Phạm Sỹ M điều khiển đang dừng sát mép đường bên phải cùng

chiều. Hậu quả vụ tai nạn làm bị hại Trịnh Anh T chết do đa chấn thương, vỡ hộp sọ, tụ máu nội sọ, dập não và ông Phạm Sỹ M bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 32%. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo H chưa có giấy phép lái xe hạng A1. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo H đã điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát và gây tai nạn làm chết một người là đã vi phạm khoản 9, 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi vô ý. Như vậy, có căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 14/CT-VKSDT-HS ngày 24/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng do có mức cao nhất khung hình phạt đến 10 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản người bị hại, đồng thời ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ xảy ra nhiều, có diễn biến phức tạp, vụ tai nạn giao thông do bị cáo gây ra là một điển hình. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm với mức án tù có thời hạn, tương xứng tính chất mức độ hậu quả gây ra cũng như việc tuyên truyền phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo không biết chữ và bị cáo có nhân thân tốt. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Xét ý kiến luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 03 năm – 03 năm 06 tháng tù là quá nghiêm khắc. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

[8.1] Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 17.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8.2] Ông Phạm Sỹ M yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích và thiệt hại đối với xe mô tô biển số 61H1-414.46 với tổng số tiền là 45.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: Đỏ – Đen – Bạc, biển số: 61H1-414.46, số máy: JA39E0385085, số khung: RLHJ3900HY409943 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Sỹ M. Ngày 13/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại xe mô tô trên cho ông M là phù hợp;

[9.2] Đối với xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: Xanh, biển số: 16H9-4858, số máy HC08E-0247922, số khung: HC08072Y-248006 (Xe không có gương, không có yếm chắn gió). Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị Tr đứng tên chủ sở hữu, bà Tr khai xe mô tô trên bị mất trộm vào khoảng năm 2004 nhưng không báo Công an. Bà Tr không yêu cầu nhận lại xe mô tô biển số: 16H9-4858. Bị cáo H khai mua xe mô tô trên của một người không rõ nhân thân lai lịch nhưng không có giấy tờ mua bán, xe không có giấy đăng ký. Vì vậy, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Án phí hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Dương Quốc H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Dương Quốc H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được khấu trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 17/12/2021 đến ngày 12/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: Xanh, biển số: 16H9-4858, số máy HC08E-0247922, số khung: HC08072Y-248006.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/3/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng và Công an huyện Dầu Tiếng).

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Dương Quốc H phải bồi thường cho ông Phạm Sỹ M số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. *Án phí:*

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Quốc H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Quốc H phải chịu 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

5. *Về quyền kháng cáo:*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/3/2022).

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Quang Bảo